



Họ và tên:

Lớp:

**PHIẾU BÀI TẬP
HÀNG NGÀY**

Toán lớp 5

BÀI 43. HÌNH TAM GIÁC



Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

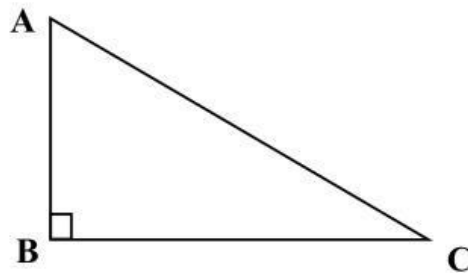
a) Một hình tam giác có ba cạnh bằng nhau là:

- A. Tam giác cân B. Tam giác đều C. Tam giác vuông D. Tam giác tù

b) Hình tam giác có số cạnh là:

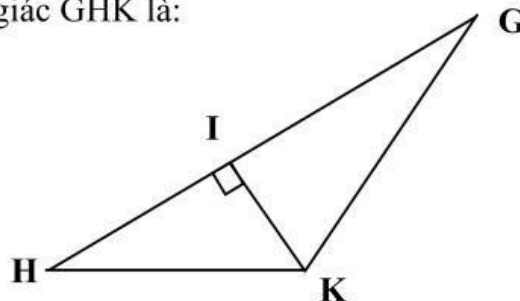
- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

c) Chọn câu đúng:



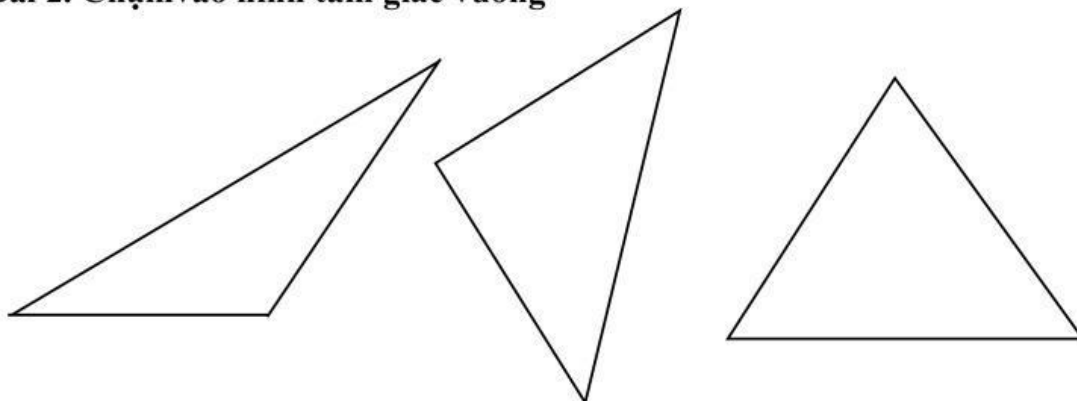
- A. AB là đường cao ứng với cạnh đáy BC
B. CB là đường cao ứng với cạnh đáy AC
C. CA là đường cao ứng với cạnh đáy BC
D. AC là đường cao ứng với cạnh đáy BC

d) Các cạnh của tam giác GHK là:

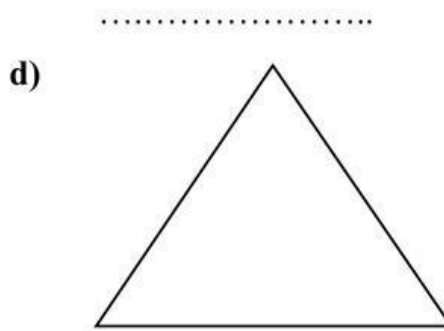
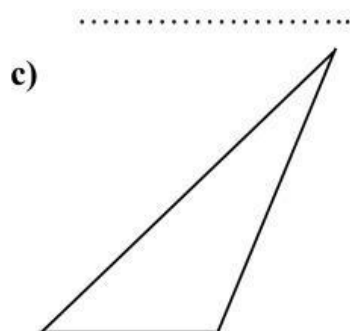
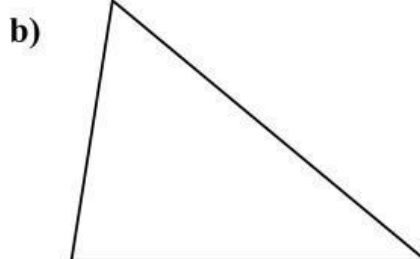
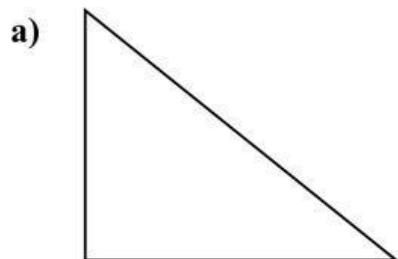


- A. GH, GK, HK B. GH, GI, HK
C. GK, GI, IK D. GH, GI, GK

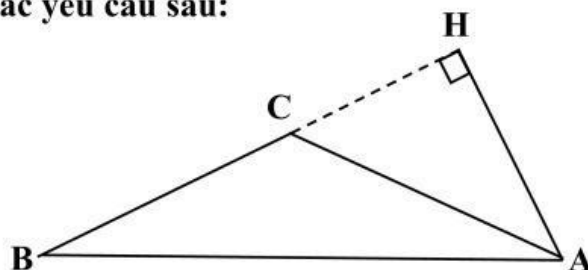
Bài 2. Chạm vào hình tam giác vuông



Bài 3. Chọn “Tam giác nhọn”, “Tam giác vuông”, “Tam giác đều”, “Tam giác tù” vào chỗ chấm dưới mỗi hình cho thích hợp.



Bài 4. Thực hiện các yêu cầu sau:



- a) Các cạnh của hình tam giác ABC là:.....
- b) Đường cao của tam giác ABC là:.....
- c) Cạnh BC được gọi là của hình tam giác.
- d) Tam giác ABC có ... đỉnh. Đó là



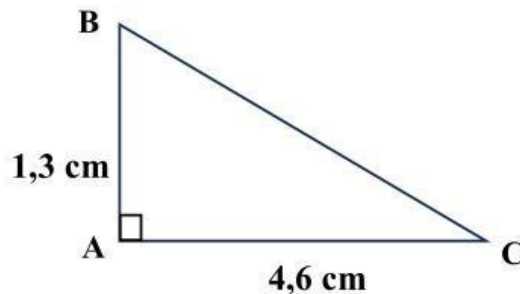
BÀI 44. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

a) Cho tam giác DEF, đường cao $DG = 15$ cm, cạnh đáy $EF = 40$ cm. Diện tích tam giác DEF là:

- A. 300 cm^2 B. 450 cm^2 C. 600 cm^2 D. 750 cm^2

b) Tính diện tích tam giác vuông ABC có kích thước như hình vẽ bên dưới:



- A. $46,78 \text{ cm}^2$ B. 31 cm^2 C. $2,99 \text{ cm}^2$ D. $29,9 \text{ cm}^2$

c) Tính diện tích của hình tam giác có độ dài đáy là 8 m và chiều cao là 35 dm.

- A. 140 dm^2 B. $1\,400 \text{ dm}^2$ C. $2\,800 \text{ dm}^2$ D. 280 dm^2

d) Một tam giác có diện tích là $3\,150 \text{ dm}^2$, chiều cao là 45 dm. Độ dài đáy của tam giác đó là:

- A. 140 dm B. 150 dm C. 70 dm D. 80 dm

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm.

a) Diện tích hình tam giác bằng độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị rồi chia cho 2).

b) Nếu hai tam giác có diện tích bằng nhau thì hai tam giác đó bằng nhau (tức là có ba cặp cạnh và ba cặp góc bằng nhau).

c) Hình tam giác A và B có độ dài đáy bằng nhau, nếu chiều cao của hình tam giác A gấp đôi chiều cao của hình tam giác B thì diện tích của hình tam giác A cũng gấp đôi diện tích của hình tam giác B.

Bài 3. Số?

Một tấm biển báo giao thông hình tam giác vuông có tổng độ dài cạnh góc vuông và chiều cao là 160 cm, cạnh góc vuông dài hơn chiều cao 20 cm. Diện tích của tấm biển báo giao thông đó là cm^2 .

Bài 4. Giải bài toán sau:

Một mảnh ruộng có dạng hình tam giác có độ dài đáy là 18 m và chiều cao tương ứng là 25 m. Tính diện tích của mảnh ruộng đó.

Bài giải

Diện tích mảnh ruộng là:

$$\dots\dots \times \dots\dots : \dots\dots = \dots\dots\dots (\text{m}^2)$$

Đáp số: $\dots\dots\dots \text{m}^2$

Bài 5. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)

Độ dài đáy	8 dm	25 cm	4,5 m	30 mm
Chiều cao	5 dm	16 cm	2 m	12 mm
Diện tích hình tam giác	$\dots\dots\dots \text{dm}^2$	$\dots\dots\dots \text{cm}^2$	$\dots\dots\dots \text{m}^2$	$\dots\dots\dots \text{mm}^2$